

Số: 275/2020/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 07 tháng 5 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chính sách trợ cấp xã hội đối với người cao tuổi  
từ đủ 75 tuổi đến dưới 80 tuổi trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN  
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật Người cao tuổi năm 2009;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người cao tuổi;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Xét Tờ trình số 40/TTr-UBND ngày 29/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định chính sách trợ cấp xã hội với người từ đủ 75 tuổi đến dưới 80 tuổi ngoài quy định chung của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Báo cáo thẩm tra số 174/BC-VHXH ngày 05/5/2020 của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Quy định chính sách trợ cấp xã hội đối với người cao tuổi từ đủ 75 đến dưới 80 tuổi như sau:**

1. Đối tượng, phạm vi áp dụng

Người cao tuổi từ đủ 75 đến dưới 80 tuổi có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, không thuộc đối tượng quy định tại Điều a, Điều c Khoản 5, Điều 5 Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ mà không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng.

2. Mức trợ cấp

Mức trợ cấp hàng tháng bằng 50% mức chuẩn trợ giúp xã hội quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

### 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Trích từ nguồn ngân sách tỉnh được cân đối, bố trí cho các huyện, thị xã, thành phố hàng năm.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Trong trường hợp văn bản của Chính phủ được dẫn chiếu tại Nghị quyết này có quy định thay thế thì thực hiện theo quy định mới.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa XVI, Kỳ họp thứ Mười một, nhất trí thông qua ngày 07/5/2020 và có hiệu lực từ ngày 20/5/2020. /.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính; Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐQBH tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Sở Tư Pháp (CSDLQG về pháp luật);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Trần Quốc Toàn**